

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY MÔN PHƯƠNG PHÁP DÀN DỰNG CHƯƠNG TRÌNH NGHỆ THUẬT TỔNG HỢP CHO SINH VIÊN SỰ PHẠM ÂM NHẠC (NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĂN HÓA NGHỆ THUẬT ĐẮK LẮK)

Hoàng Thị Diễm Trinh^{1*} và Hoàng Thị Nam Phương²

¹Khoa Sư phạm, Trường Cao Đẳng Sư phạm Thừa Thiên Huế, Việt Nam

²Khoa Âm nhạc - Múa, Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đắk Lắk,
Thành phố Buôn Ma Thuột, Việt Nam

*Tác giả liên hệ: hoangtrinh0802@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 05/4/2022; Ngày nhận chỉnh sửa: 23/5/2022; Ngày duyệt đăng: 31/8/2022

Tóm tắt

Phương pháp dàn dựng chương trình nghệ thuật tổng hợp là một trong những môn học trọng tâm của chương trình đào tạo giáo viên sư phạm âm nhạc bậc cao đẳng và đại học. Với kinh nghiệm từ thực tiễn trong đào tạo sinh viên âm nhạc và trực tiếp giảng dạy học phần, trong bài viết này chúng tôi đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy môn Phương pháp dàn dựng chương trình nghệ thuật tổng hợp nhằm cung cấp nguồn tư liệu tham chiếu mới trong hoạt động giảng dạy học phần cho sinh viên sư phạm âm nhạc đạt hiệu quả.

Từ khóa: Chương trình nghệ thuật, dàn dựng, nghệ thuật tổng hợp, phương pháp dàn dựng, sư phạm âm nhạc.

IMPROVING TEACHING QUALITY IN THE SUBJECT COURSE OF GENERAL ART STAGING METHODS FOR STUDENTS IN MUSICAL EDUCATION: A CASE STUDY IN THE DAKLAK COLLEGE OF ART AND CULTURE

Hoang Thi Diem Trinh^{1*} and Hoang Thi Nam Phuong²

¹Faculty of Education, College of Education, Hue City, Vietnam

²Faculty of Music-Dance, Dak Lak College of Culture and Arts, Buon Me Thuot City, Vietnam

*Corresponding author: hoangtrinh0802@gmail.com

Article history

Received: 05/4/2022; Received in revised form: 23/5/2022; Accepted: 31/8/2022

Abstract

Methods of general art staging is a core subject in the training curriculum for students of the musical education program in the college and university. Using the practical experiences in the training classes, we develop solutions and provide a technical framework to improve the quality of teaching the subject course Methods of General Art Staging for musical students in different training levels.

Keywords: Art program, general art, musical education, staging, staging method.

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.12.4.2023.1058>

Trích dẫn: Hoàng, T. D. T., & Hoàng, T. N. P. (2023). Nâng cao chất lượng giảng dạy môn Phương pháp dàn dựng chương trình nghệ thuật tổng hợp cho sinh viên Sư phạm Âm nhạc (Nghiên cứu trường hợp tại Trường Cao đẳng Văn hóa nghệ thuật Đắk Lắk). *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 12(4), 52-60. <https://doi.org/10.52714/dthu.12.4.2023.1058>.

1. Đặt vấn đề

Trong khung chương trình đào tạo giáo viên ngành Sư phạm Âm nhạc, có rất nhiều môn học được xem là không thể thiếu vì ngoài mục đích trang bị kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ còn giúp người học bồi dưỡng, rèn luyện các kỹ năng tổ chức hoạt động, biểu diễn và dàn dựng các chương trình nghệ thuật. Một giáo viên âm nhạc khi ra trường ngoài giảng dạy còn tham gia nhiều hoạt động khác liên quan đến âm nhạc như: hội thi, hội diễn, liên hoan văn nghệ quần chúng, các buổi ngoại khóa âm nhạc và sinh hoạt văn hóa cộng đồng ở địa phương. Quá trình tham gia hoạt động, người giáo viên sẽ đảm nhận ở nhiều vai trò khác nhau, có thể là diễn viên, trực tiếp biểu diễn nhưng cũng có thể là người tổ chức, dàn dựng, người viết kịch bản, chỉ đạo nội dung hay phụ trách âm nhạc. Học phần Phương pháp dàn dựng chương trình nghệ thuật tổng hợp (PPDDCTNTTH) là môn học chính trong chương trình đào tạo, tổng hợp kiến thức cần thiết giúp người giáo viên âm nhạc tương lai có được những kỹ năng dàn dựng các chương trình nghệ thuật trong trường phổ thông và ngoài xã hội một cách hiệu quả.

Với xu thế hội nhập và phát triển của đất nước, các chương trình ca múa nhạc, chương trình nghệ thuật đều xuất hiện trong hầu hết các hoạt động với nhiều mục đích khác nhau: chào mừng, hưởng ứng, ca ngợi, tuyên dương... và trong các cơ sở giáo dục cũng rất được quan tâm đầu tư. Bởi các chương trình nghệ thuật cũng là một trong những hình thức, phương tiện giáo dục sắc bén cho học sinh về trí tuệ, thẩm mỹ, đạo đức và thể chất một cách toàn diện. Việc nâng cao các kỹ năng cần có cho người giáo viên âm nhạc tại các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học chuyên nghiệp trong tổ chức dàn dựng chương trình một cách hiệu quả là không thể thiếu. Chúng tôi nhận thấy môn PPDDCTNTTH là một trong những môn học có vai trò quan trọng và thật sự bổ ích, cần thiết đối với sinh viên (SV) ngành Sư phạm Âm nhạc bởi tính ứng dụng thực tiễn. Tuy nhiên, hiện nay việc giảng dạy học phần PPDDCTNTTH tại Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đắk Lắk vẫn chưa thực sự hiệu quả bởi một số vấn đề như: nội dung môn học cần điều chỉnh; tính đồng bộ về phương pháp và cách tiến hành giảng dạy trong nhóm giảng viên (GV) đảm nhận bộ môn chưa cao; cần tăng cường phương tiện dạy học, cơ sở vật chất và nâng cao hơn nữa năng lực

GV. Với mong muốn nâng cao chất lượng giảng dạy học phần PPDDCTNTTH, chúng tôi tiến hành phân tích các phương pháp dàn dựng chương trình nghệ thuật tổng hợp, từ đó phát triển các phương pháp hỗ trợ trong giảng dạy môn học với nghiên cứu điểm tại Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đắk Lắk. Nghiên cứu kỳ vọng cải tiến được hiệu quả chất lượng đào tạo và cung cấp tư liệu tham khảo cho đội ngũ GV giảng dạy học phần này ở các trường cao đẳng, đại học trên toàn quốc.

2. Nội dung

2.1. Cơ sở lý luận

2.1.1. Một số khái niệm về dàn dựng chương trình nghệ thuật tổng hợp

a. Khái niệm chương trình nghệ thuật tổng hợp

Trong giáo trình *Phương pháp đạo diễn chương trình nghệ thuật tổng hợp*, tác giả Lê Ngọc Canh nhận định “Chương trình nghệ thuật tổng hợp là sự liên kết, hợp thành những tác phẩm, tiết mục đơn lẻ nằm trong một tổng thể sắp xếp có định và chương trình đó đã hàm chứa tính nghệ thuật tổng hợp. Nói cách khác, chương trình nghệ thuật tổng hợp là tổng hợp các tác phẩm, đơn lẻ của nhiều loại hình nghệ thuật, song nó phải tuân theo quy luật cấu trúc và cân bằng sinh thái, tình cảm, tâm lý và thẩm mỹ người xem” (Lê, 2009, tr. 38).

Khi nói về âm nhạc có chương trình, tác giả Đào (2012) đã viết “Âm nhạc có chương trình là khi người nghe lĩnh hội tác phẩm thông qua nội dung đã được chương trình hóa. Bằng các phương pháp biểu hiện nghệ thuật khác nhau tác giả đã hướng người nghe vào một chương trình nội dung theo ý đồ sáng tạo của mình, và như thế cảm nhận âm nhạc cũng như hình tượng âm nhạc được cụ thể hóa hơn” (Đào, 2012, tr. 45).

Từ những nhận định về đặc điểm chung của các dạng chương trình biểu diễn có thể đưa ra một cách hiểu cơ bản về chương trình nghệ thuật tổng hợp như sau: *Chương trình nghệ thuật tổng hợp có thể hiểu là một chương trình nghệ thuật được xây dựng với đa dạng các loại hình nghệ thuật khác nhau trong tổng thể một chương trình. Các tiết mục ở nhiều thể loại như: ca hát, múa, nháy, thời trang, kịch, ngâm thơ, hoạt cảnh, biểu diễn nhạc cụ... sẽ được liên kết, sắp xếp theo bố cục logic, chặt chẽ và hợp lý để làm nổi bật chủ đề và hình tượng nghệ thuật, tạo nên một tổng thể chương trình có tính thẩm mỹ và hấp dẫn.*

b. Khái niệm dàn dựng chương trình

Theo tác giả Lê (2007) “Dàn dựng chương trình âm nhạc tổng hợp là việc vận dụng nhiều kiến thức, kĩ năng được học để chuyển một tác phẩm âm nhạc từ dạng văn bản thành dạng âm thanh sao cho tác phẩm đạt hiệu quả cao nhất theo cảm nhận của người dàn dựng” (Lê, 2007, tr. 7).

Trong nghiên cứu lí luận về dàn dựng chương trình nghệ thuật cho SV, tác giả Nguyễn Anh Tuấn cho rằng: “Kỹ năng dàn dựng thực chất là năng lực cơ bản của một đạo diễn - người đóng vai trò kết cấu nội dung, vận dụng các đơn nguyên biểu diễn, thị phạm các hình thức diễn xuất, thêm/bớt về liều lượng các thủ pháp của nghệ thuật và truyền - thổi vào cho diễn viên thực hiện các nhiệm vụ tối cao việc tải chủ đề tư tưởng và thể hiện nội dung trong một chương trình hay một tác phẩm nghệ thuật” (Nguyễn, 2014).

Từ một số nhận định về công tác dàn dựng có thể đưa ra cách hiểu cơ bản về dàn dựng chương trình như sau: Dàn dựng chương trình nói chung hay dàn dựng chương trình nghệ thuật tổng hợp nói riêng có thể hiểu là công việc của người phụ trách tổng thể chương trình (người đạo diễn/người biên đạo/người trực tiếp chỉ đạo nghệ thuật). *Dàn dựng chương trình là chuyển nội dung hành động từ dạng văn bản thành hành động biểu diễn trên sân khấu thông qua nghệ thuật biên dựng, sắp đặt diễn viên vận động và phát triển trong bối cảnh sân khấu.*

2.1.2. Phân loại chương trình nghệ thuật tổng hợp

Căn cứ trên cơ sở thiết kế nội dung có thể phân thành 2 loại:

Chương trình không có chủ đề: Chương trình không yêu cầu phải xây dựng nội dung theo nhất quán một ý đồ để làm bật chủ đề chính. Trên cơ sở trình độ, thẩm mỹ và ý thích, người biên tập và dàn dựng sẽ sắp xếp, xâu chuỗi các tiết mục đơn lẻ thành một chương trình sao cho phù hợp, hấp dẫn (Lê, 2006).

Chương trình có chủ đề: Chương trình được tổ chức, sắp xếp theo một ý đồ nội dung nhất định và được xác định thành chủ đề. Chủ đề sẽ chi phối việc lựa chọn, thiết kế các tiết mục để tạo ra sự nhất quán cho toàn bộ chương trình (Lê, 2006).

Để giúp người xem dễ dàng tập trung tiếp nhận thông tin, đạt hiệu quả giá trị giáo dục sâu sắc, đầy đủ và thuyết phục thì thiết kế chương trình theo dạng có chủ đề luôn được khuyến khích chọn lựa.

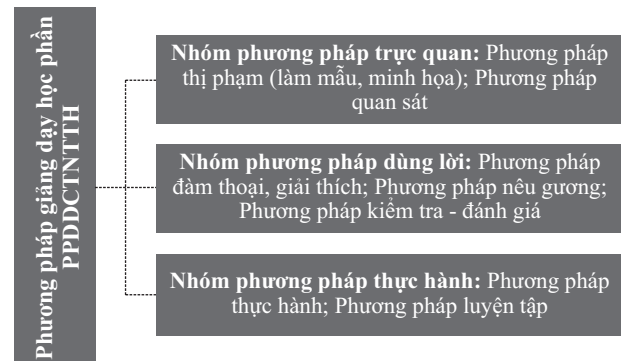
2.1.3. Ý nghĩa của công tác dàn dựng chương trình

Để các chương trình luôn đạt chất lượng nghệ thuật, làm mãn nhãn người xem và rung cảm đến trái tim người thưởng thức thì không thể thiếu bàn tay của người đạo diễn/người dàn dựng chương trình. Nhờ công tác dàn dựng mà mục đích, thông điệp giáo dục đến gần hơn với người xem, giúp việc tiếp nhận thông tin trở nên hệ thống, logic và bài bản hơn.

Công tác dàn dựng đạt hiệu quả sẽ không tách khỏi sự tìm tòi kết hợp với sự sáng tạo của người đạo diễn/người dàn dựng. Việc tích cực tư duy, đầu tư trí tuệ trong công tác dàn dựng sẽ mang lại cho người thưởng thức những cung bậc tình cảm thăng hoa dù đó là những tác phẩm được sáng tác từ rất lâu hay một chương trình nghệ thuật có chủ đề quen thuộc.

2.1.4. Các phương pháp giảng dạy học phần Phương pháp dàn dựng chương trình nghệ thuật tổng hợp

Trên cơ sở các phương pháp giáo dục âm nhạc và thực hành nghệ thuật, chúng tôi hệ thống các nhóm phương pháp sử dụng trong giảng dạy học phần PPDDCTNTTH theo sơ đồ sau:



Sơ đồ 1. Các phương pháp giảng dạy học phần Phương pháp dàn dựng chương trình nghệ thuật tổng hợp

a. Nhóm phương pháp trực quan

Mục đích: Nhóm phương pháp cho người học quan sát, tiếp xúc với các đối tượng, phương tiện (làm mẫu, tranh ảnh, video, mô hình, vật thật...) thông qua sử dụng các giác quan (thị giác, thính giác, xúc giác) kết hợp với dùng lời làm tăng cường nhận thức, phát triển tư duy và trực quan hình ảnh, sự vật sự việc, hiện tượng.

Thông qua quá trình quan sát trực tiếp, không chỉ giúp SV lĩnh hội dễ dàng kiến thức mà còn học tập được những hành động mẫu của GV, người học sẽ nhanh chóng hình dung và lĩnh hội tri thức, kĩ năng hiệu quả.

Cách thực hiện:

Phương pháp thị phạm (làm mẫu, minh họa): Phương pháp dùng động tác mẫu của GV (hoặc người khác) để giúp người học lĩnh hội được đặc điểm kỹ thuật của hoạt động như: cách hát/múa/nhảy thể nào cho hay, đúng, đẹp, cách diễn xuất, cử chỉ điệu bộ, cách tạo dáng động tác...

Phương pháp quan sát: Trong quá trình giảng dạy, hướng dẫn SV tập luyện sẽ thường xuyên sử dụng phương pháp quan sát. SV được quan sát mẫu để thực hiện, người GV sẽ quan sát việc thực hiện của SV để hiệu chỉnh. Ngoài việc quan sát trực tiếp, có thể cho SV quan sát qua các phương tiện nghe nhìn: video, cassette, băng đĩa... giúp người học dễ nắm bắt yêu cầu để thực hiện tốt hơn.

b. Nhóm phương pháp dùng lời

Mục đích: Nhóm phương pháp dùng lời là sử dụng phương tiện ngôn ngữ để truyền đạt những kiến thức, kỹ năng, kích thích suy nghĩ, tập trung sự chú ý và động viên người học thực hiện các hoạt động theo định hướng của GV. Giúp SV thu nhận thông tin, nắm bắt nội dung yêu cầu cần thực hiện bằng lời nói. Ngoài ra, còn giúp người học bộc lộ cảm xúc, chia sẻ ý tưởng và gợi mở sự tưởng tượng về những hình ảnh, sự vật sự việc một cách phong phú, mới lạ.

Cách thực hiện:

Phương pháp đàm thoại, giải thích: Trong quá trình hướng dẫn thực hiện chương trình, người GV sử dụng phương pháp đàm thoại, giải thích ngoài mục đích truyền đạt rõ ràng, cụ thể các yêu cầu trong từng nội dung và kỹ thuật còn để lôi cuốn, khơi gợi cảm xúc ở trong từng hoạt động của SV.

Phương pháp nêu gương: Phương pháp sử dụng có hiệu quả trong tập luyện chương trình. Nêu gương giúp GV có thể định hướng cho SV bằng những hành động và đối tượng cụ thể, việc nêu gương như chỉ ra cho SV thấy những tiêu chuẩn tốt để phấn đấu noi theo. Khi sử dụng phương pháp này, GV có thể sử dụng cả những gương tốt và chưa tốt để định hướng cho người học.

Phương pháp kiểm tra - đánh giá: Phương pháp nhận định kết quả (đúng/sai) hoặc tỏ thái độ (đồng ý/không đồng ý) về một hành động, việc làm hay một vấn đề, sự vật, sự việc của GV đối với người học, với các tình huống và hoàn cảnh. Từ đó đưa ra những nhận xét, góp ý hoặc tự rút kinh nghiệm cho bản thân.

Phương pháp này sẽ phát huy hiệu quả hơn nữa khi SV có khả năng phân tích, tự nhận định những hành động tốt/kỹ thuật đúng để thực hiện. Việc GV đưa ra nhận xét trong từng tình huống, khen - chê một cách phù hợp sẽ có tác dụng khuyến khích, khơi gợi niềm vui, sự tự tin và tạo động lực để SV thường xuyên cố gắng hơn trong quá trình học tập.

c. Nhóm phương pháp thực hành

Mục đích: Nhóm phương pháp thực hành đóng vai trò quan trọng và không thể thiếu trong thực hiện các chương trình nghệ thuật. Người học không dừng lại ở việc nghe, nhìn mà cần phải tham gia thực hiện, rèn luyện mới phát huy được tính tích cực trong tư duy và hoạt động.

Cách thực hiện:

Phương pháp thực hành: Phương pháp yêu cầu người học cần thực hiện được các kỹ năng của đặc thù môn học. Hoạt động nghệ thuật đòi hỏi người học cần có các khả năng âm nhạc và năng khiếu nghệ thuật nhất định nhưng không phải SV nào cũng có năng khiếu và mức độ nhận thức như nhau. Vì vậy, GV cần yêu cầu người học thực hành, tập luyện nhiều lần để hình thành kỹ năng ở các dạng hoạt động.

Phương pháp luyện tập: Việc thường xuyên cho SV được ôn tập và tiếp xúc ở nhiều môi trường khác nhau chính là phương pháp luyện tập. Phương pháp này giúp người học khắc sâu hơn yêu cầu và nội dung của các dạng hoạt động, thành thạo mọi thao tác. Thông qua quá trình luyện tập, GV đánh giá được khả năng của từng SV để có cơ sở tác động phù hợp nhằm mang lại hiệu quả nhất cho việc học tập.

2.1.5. Thực tiễn công tác giảng dạy học phần Phương pháp dàn dựng chương trình nghệ thuật tổng hợp tại Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đăk Lăk

a. Về đội ngũ giảng viên và phương pháp giảng dạy

PPDDCTNTTH là môn học vừa mang tính lý thuyết vừa mang tính thực hành. Mục tiêu môn học là trang bị cho SV các kiến thức, kỹ năng về thiết kế và dàn dựng các chương trình nghệ thuật ở nhiều thể loại. Vì thế, để giảng dạy tốt, bản thân GV cần có những kiến thức tổng hợp về các lĩnh vực liên quan đến nghệ thuật như: âm nhạc, văn học, hội họa, múa, kịch diễn, kỹ năng biểu diễn và quá trình am hiểu trong thiết kế, dàn dựng và đánh giá chương trình. Kết quả điều tra cho thấy nhóm GV có thể đáp ứng được yêu cầu về trình độ và chuyên môn liên quan trong quá trình giảng dạy học phần PPDDCTNTTH. (Bảng 1)

Bảng 1. Thông tin nhóm giảng viên tham gia giảng dạy học phần Phương pháp dàn dựng chương trình nghệ thuật tổng hợp tại Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đắk Lắk

Trình độ	Số lượng	Chuyên ngành	Thâm niên giảng dạy học phần (năm)
Thạc sĩ	2	Sư phạm âm nhạc/Lí luận và phương pháp dạy học âm nhạc	3 - 5
Cử nhân	1	Quản lý văn hóa	< 3

Nguồn: Kết quả điều tra từ năm 2018 - 2022.

Hầu hết GV đều có tinh thần tận tụy đối với công việc và SV, luôn chủ động trau dồi, nâng cao năng lực để bắt kịp xu thế mới trong chuyên môn và đào tạo. Mỗi năm GV đều tham gia cải tiến phương pháp dạy học, nghiên cứu khoa học và các đợt tập huấn, hội thảo về chuyên môn. Tuy nhiên, việc tham gia dự giờ đồng nghiệp nhằm học hỏi kinh nghiệm, từng bước hoàn thiện về phương pháp giảng dạy học phần vẫn chưa nhiều. Các nội dung nghiên cứu, lí luận khoa học liên quan đến thiết kế và dàn dựng chương trình đã được các GV nghiên cứu nhưng chưa nhiều và chưa đi sâu và các giải pháp nâng cao chất lượng môn học này.

Về phương pháp giảng dạy, ngoài hai phương pháp chính là phương pháp thuyết trình sử dụng trong giảng dạy lí thuyết và phương pháp thực hành - luyện tập trong nội dung hướng dẫn thực hành, nhóm GV còn kết hợp với các phương pháp trực quan, phương pháp quan sát, phương pháp kiểm tra - đánh giá. Điều này đã tạo được hứng thú cho người học đồng thời giúp diễn đạt, minh họa tốt những kiến thức mà GV muốn cung cấp đến SV. Tuy nhiên, do đặc thù môn học là kiến thức tổng hợp ở nhiều loại hình nghệ thuật nên khối lượng nội dung lí thuyết khá lớn, để đúng theo tiến độ và số tiết quy định buộc GV không thể sử dụng nhiều phương pháp trực quan trong quá trình giảng dạy, việc cho SV thưởng thức các chương trình nghệ thuật dưới hình thức trực tiếp hoặc gián tiếp tuy có nhưng vẫn chưa phổ biến.

b. Về phương pháp và nội dung kiểm tra - đánh giá môn học

Phương pháp đánh giá môn học

Yêu cầu kết thúc môn học là các nhóm SV phải xây dựng một chương trình nghệ thuật tổng hợp hoàn thiện, thời gian từ 30 - 35 phút với nhiều thể loại nghệ thuật khác nhau. Hình thức là kiểm tra - đánh giá chung cho cả nhóm/lớp, mỗi nhóm có từ 14 - 20 SV, các lớp có ít SV thì GV cho cả lớp thực hiện một chương trình. Nhóm SV sẽ phụ trách toàn bộ các vai

trò: tổ chức, thiết kế nội dung, dàn dựng và biểu diễn. Chương trình sẽ diễn ra liên tục như đang dự thi, được trang bị đầy đủ ban nhạc, âm thanh, ánh sáng, trang phục - đạo cụ và khi biểu diễn có sự tham dự của các GV khác trong tổ bộ môn.

Tuy vậy, theo đánh giá chung với phương thức kiểm tra - đánh giá này sẽ khó để nhận định đúng khả năng và mức độ tham gia thực hiện của người học trong trường hợp GV không theo dõi sát sao các giờ tập luyện của các nhóm/lớp. GV sẽ thuận lợi nếu nhóm/lớp đều là những SV tích cực, có kỹ năng tốt, có trách nhiệm ý thức cao. Nhưng với nhóm/lớp có nhiều SV thụ động, bất hợp tác hoặc trình độ giữa các thành viên không đồng đều thì vô hình trung sẽ ảnh hưởng đến kết quả chung của nhóm/lớp, sự nhận định đánh giá của GV đối với từng thành viên trong trường hợp này chỉ là tương đối.

Ngoài ra, bộ tiêu chí đánh giá do GV xây dựng còn thiếu tính toàn diện. Trong thang điểm đánh giá chưa có nội dung về mức độ cống hiến của cá nhân trong quá trình tham gia thực hiện. Như thế sẽ chưa hợp lí với những SV tích cực và những SV thiếu ý thức, lười biếng và thụ động.

Nội dung kiểm tra - đánh giá môn học

Các định hướng về xây dựng nội dung của GV đưa ra chưa sát với nhu cầu thực tế sau này của người học. Các chương trình biểu diễn ở các trường tiểu học và trung học vẫn chưa được GV đưa vào nội dung giới thiệu đến SV. Hầu như nội dung chương trình đều thiết kế cho người lớn trong khi đó người học sau khi ra trường sẽ thực hiện dàn dựng với đa số đối tượng là thiếu niên, học sinh cấp 2, cấp 3. Bên cạnh đó, tính đa dạng hóa về chủ đề chưa được GV chú trọng. Chủ đề thường về Bác Hồ, quê hương, đất nước, kháng chiến, người mẹ, người lính, mùa xuân, các ngày lễ lớn trong năm. Trong khi các chủ đề phù hợp với thực tế sau này công tác của SV như: tuổi hoa niên, học sinh, mùa hạ, tình bạn, ngày tựu trường, lễ khai giảng ít được GV gợi ý và yêu cầu thực hiện.

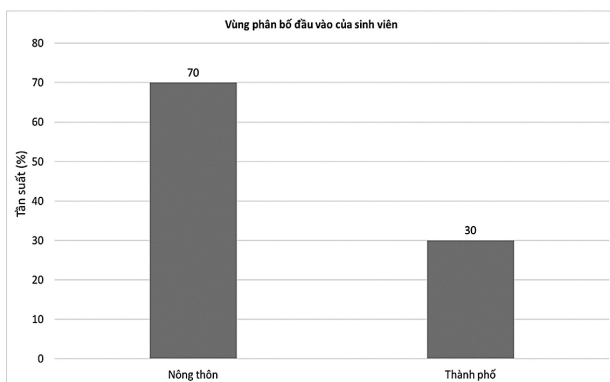
Bảng 2. Tần suất chủ đề sinh viên lựa chọn để thiết kế nội dung và dàn dựng

Stt	Chủ đề GV gợi ý thực hiện	Thiết kế nội dung		Thiết kế nội dung và dàn dựng chương trình	
		Số lượng (Nhóm nhỏ SV)	Tần suất (%)	Số lượng (Nhóm lớn SV)	Tần suất (%)
1		3	13,7	1	25
2	Quê hương - Đất nước - Con người Việt Nam	4	18,2	1	25
3	Chào mừng ngày chiến thắng Buôn Ma Thuột (10/3)	2	9	0	0
4	Chào mừng ngày giải phóng Miền Nam - Thống nhất đất nước (30/4)	2	9	0	0
5	Chủ đề về Bác Hồ, người lính, Mẹ Việt Nam anh hùng, chủ đề tôn vinh phụ nữ	3	13,7	1	25
6	Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11), mái trường, thầy cô, bạn bè	2	9	0	0
7	Âm nhạc dân gian, dân tộc	3	13,7	1	25
8	Biển đảo	3	13,7	1	25

Nguồn: Kết quả giảng dạy học phần PPDDCTNTTH từ năm 2018-2022.

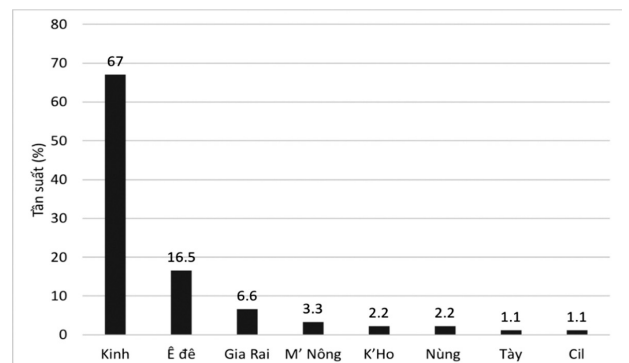
c. Về đặc điểm và tình hình học tập của sinh viên

Đa số đầu vào SV đến từ những vùng huyện và nông thôn, là người dân tộc thiểu số như Ê Đê, Gia Rai, M'Nông, K'Ho, Nùng, Tày, Cil... nên thường thiếu trải nghiệm trong thưởng thức và biểu diễn. Các em ít có cơ hội được tham gia và thưởng thức các chương trình nghệ thuật, các mô hình câu lạc bộ/đội/nhóm nghệ thuật. Thêm nữa, lại hay bị tác động bởi yếu tố tâm lý, ngại trêu chọc nên rất rụt rè, không mạnh dạn thể hiện bản thân trước tập thể. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng quá trình học tập môn học.



Hình 1. Đặc điểm vùng phân bố đầu vào sinh viên ngành Sư phạm Âm nhạc

Ngoài ra, với phương thức đào tạo theo tín chỉ, lấy SV làm trung tâm đòi hỏi người học cần chủ động trong lĩnh hội tri thức, tự tin, năng động thể hiện khả năng bản thân. Tuy nhiên, SV lại khá thụ động trong việc học môn PPDDCTNTTH. Các em ít tìm tòi và chủ động mở rộng kiến thức chuyên môn, chưa khai thác được tối đa nguồn thông tin đa dạng để học hỏi và tham khảo qua nguồn Internet và các phương tiện công nghệ hiện đại. Đây là một vấn đề tồn tại cần được giải quyết bắt nguồn từ việc người học chưa xác định đầy đủ mục tiêu, yêu cầu và tầm quan trọng của môn học để có thái độ, động cơ học tập theo hướng tích cực.



Hình 2. Đặc điểm dân tộc đầu vào sinh viên ngành Sư phạm Âm nhạc

Nguồn: Kết quả dữ liệu SV ngành Sư phạm Âm nhạc từ năm 2018-2022.

d. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ môn học

Quá trình khảo sát cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ môn học cho thấy số lượng phòng chức năng phục vụ cho ngành học và môn học đầy đủ, có phòng thực hành múa, hội trường rộng và thoáng mát để SV thuận tiện trong quá trình học tập và thực hành dàn dựng. Hệ thống mạng Internet được lắp đặt phủ sóng toàn bộ trường, tạo điều kiện cho GV và SV dễ tiếp cận với nguồn thông tin mới nhất. Bên cạnh đó, hệ thống thư viện tiện nghi với nhiều loại sách và tài liệu khác nhau giúp SV dễ dàng trong tìm kiếm nguồn tư liệu có sẵn.

Tuy vậy, hiện vẫn đang tồn tại một số điểm cần khắc phục trong tương lai. Hệ thống các phòng học vẫn chưa được xây theo hướng cách âm nên không tránh khỏi tình trạng gây tiếng ồn đáng kể đến một số lớp. Các phòng chức năng do được trang bị nhiều thiết bị đắt tiền, tránh trường hợp hư hỏng nên việc quản lý tài sản và sử dụng đều phải nằm trong khuôn khổ quy định của nhà trường. SV muốn sử dụng phải qua nhiều công đoạn thủ tục rườm rà, hoặc chỉ khi có tiết GV lên lớp mới được sử dụng. Điều này ảnh hưởng đến việc hỗ trợ quá trình tự học của SV khi muốn sử dụng các phòng thực hành, yêu cầu đáp ứng về cơ sở chưa được như mong muốn. Ngoài ra, đa phần các sách ở thư viện thuộc lĩnh vực chuyên sâu về đào tạo các ngành nghệ thuật, giáo trình, phương pháp giảng dạy các phân môn Nhạc lí, Thanh nhạc, Chỉ huy, Múa... Ngoài giáo trình chính thì những sách về phương pháp dàn dựng các chương trình, nghiên cứu lí luận về phương pháp đạo diễn/biên đạo, tài liệu về thiết kế chương trình nghệ thuật có liên quan gần đến môn học để SV có thể tham khảo thêm vẫn rất hạn chế.

2.2. Một số giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy

2.2.1. Đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra - đánh giá phù hợp với đặc thù môn học

a. Đổi mới phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo. Vận dụng các phương pháp một cách hiệu quả trong giảng dạy đòi hỏi GV cần khéo léo, chọn lựa và sử dụng đúng thời điểm, phù hợp với đặc thù môn học. Việc sử dụng đúng phương pháp sẽ khơi gợi tiềm năng tiếp thu và phát triển sự sáng tạo của người học, đây chính là chìa khóa quyết định chất lượng đào tạo.

- Phương pháp giảng dạy chủ động: Phương

pháp hướng tới việc hoạt động hóa, chủ động hóa hoạt động nhận thức của người học, nghĩa là tập trung phát huy tính chủ động của người học chứ không phải phát huy tính chủ động của người dạy. Để phương pháp này đạt chất lượng, theo chúng tôi GV cần lưu ý những vấn đề như sau:

Thứ nhất: Bắt đầu học phần, GV phải cung cấp đề cương chi tiết môn học để SV nắm rõ chương trình, mục tiêu, nội dung và kiến thức môn học, đặc biệt là giáo trình, tài liệu tham khảo để người học có thể chủ động tìm kiếm tri thức.

Thứ hai: GV yêu cầu SV đọc và nghiên cứu tài liệu trước khi đến lớp, các kiến thức cần đạt được trong buổi học có thể do chính SV trình bày, GV sẽ hệ thống lại vấn đề một cách khái quát, bổ sung và hoàn thiện. GV là người điều hành và cung cấp các nội dung còn thiếu hoặc chưa có trong giáo trình.

Thứ ba: Trên lớp, GV sẽ áp dụng giảng dạy theo cách đặt vấn đề, sau đó yêu cầu SV tự thảo luận và trình bày theo cá nhân/nhóm/lớp tùy vào mức độ câu hỏi.

- Tăng cường phương pháp giảng dạy trực quan: Theo đặc thù môn học, ngoài tiếp thu phần lý thuyết thì yếu tố nghe nhìn cực kì quan trọng. GV có thể song song kết hợp giảng dạy lý thuyết đan xen cho SV xem các mô hình hoạt động âm nhạc, các chương trình, hội thi, liên hoan... được xây dựng từ đơn giản đến phức tạp, không chuyên đến chuyên nghiệp. Điều này sẽ cụ thể hóa các nội dung yêu cầu môn học, SV dễ nắm bắt thông tin nhằm tăng hiệu quả chất lượng giảng dạy.

- Đa dạng hóa chủ đề, xây dựng nội dung phù hợp với mục tiêu môn học: Cần đa dạng các chủ đề gần gũi với bậc phổ thông trong nội dung giảng dạy như: chủ đề về tuổi hoa niên, mùa hè, ngày tựu trường, ngày khai giảng, ngày 20/11, chủ đề về dân ca, đồng dao... Điều này giúp SV sau khi ra trường có thể vận dụng, tham gia tổ chức các hội thi, hội diễn văn nghệ ở các trường phổ thông và tiểu học như: Hội thi “Tiếng hát hoa phượng đỏ”, văn nghệ “Mừng Đảng - Mừng Xuân”, cuộc thi “Em hát dân ca”, các chương trình biểu diễn văn nghệ cho ngày khai giảng, ngày Nhà giáo Việt Nam, tổng kết năm học... Việc thiết kế nội dung, mục tiêu và yêu cầu môn học cần phải thống nhất, điều này sẽ mang lại hiệu quả cao trong ứng dụng và vận dụng kiến thức vào thực tế.

b. Đổi mới phương pháp và nội dung kiểm tra - đánh giá

Để việc kiểm tra - đánh giá môn học đạt hiệu quả, chúng tôi đề xuất cần đổi mới một số điểm sau:

Về mục tiêu kiến thức: Kiểm tra bằng hình thức làm bài lý thuyết, thực hành kết hợp vấn đáp.

Về mục tiêu kỹ năng: Để kiểm tra, đánh giá kỹ năng của SV, GV phải xây dựng tiêu chí đánh giá với cả 2 đối tượng.

Đối với cá nhân: Yêu cầu mỗi SV phải hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao phó trong một vị trí nhất định của chương trình.

Đối với tập thể nhóm/lớp: Nhóm/lớp cần xây dựng và biểu diễn ít nhất một chương trình âm nhạc đơn giản đến phức tạp, nhưng phải đáp ứng được các tiêu chí: Chương trình biểu diễn làm rõ được trọng tâm của chủ đề, xây dựng và chọn lựa tiết mục có chất lượng, phù hợp với năng lực nhóm; Cách lựa chọn người hát, bài hát phù hợp, xây dựng hát không bị phô, chênh, phối bè hợp lí, đúng phách nhịp, thiết kế âm nhạc hài hòa; Chương trình đa dạng và phong phú về thể loại; Trang phục - đạo cụ phù hợp; Công tác tổ chức khoa học, hợp lý, kết cấu chương trình chặt chẽ, liên tục, không bị gián đoạn; Kết cấu lời dẫn mang tính nhân văn, mạch lạc, lời cuốn; Chương trình có sự sáng tạo, độc đáo riêng.

Trên cơ sở xây dựng tiêu chí đánh giá sẽ đưa ra thang điểm cho cả 2 đối tượng: Điểm tập thể nhóm/lớp: dựa trên chất lượng hiệu quả chương trình, trọng số 80%. Điểm cá nhân: dựa trên quá trình quan sát, theo dõi thực hành và biên bản làm việc nhóm/lớp, sẽ có các tiêu chí: thái độ, ý thức kỉ luật, mức độ cống hiến của cá nhân, trọng số 20%.

Mục tiêu thái độ: Đánh giá quá trình thực hiện các yêu cầu ý thức học tập chuyên cần, cầu thị, chăm chỉ của mỗi cá nhân. Với nhóm/lớp phải có cách làm việc nghiêm túc, phân chia công việc hợp lí, không ôm đồm, thái độ tôn trọng và san sẻ công việc. Qua đó, thấy được sự nghiêm túc và đoàn kết, ý thức xây dựng trí tuệ tập thể và bồi dưỡng tình cảm nghề nghiệp cho SV.

Về nội dung kiểm tra - đánh giá: nên thiết kế nội dung và thực hiện xây dựng chương trình cho thiếu nhi thay vì dành cho người lớn. Điều này sẽ giúp SV có những kinh nghiệm và ứng dụng sát với thực tế khi ra trường tại các đơn vị công tác.

2.2.2. Nâng cao năng lực giảng dạy của giảng viên

a. *Bồi dưỡng chuyên môn và nâng cao năng lực sư phạm*

Để nâng cao năng lực giảng dạy môn PPDDCTNTTH, GV phụ trách môn học và nhóm GV nghiên cứu giảng dạy học phần cần không ngừng học tập, bồi dưỡng để nâng cao kiến thức. Ngoài việc

nâng cao kiến thức chuyên sâu cần bồi dưỡng, trau dồi các kiến thức tổng hợp: nhạc lý, hòa âm, nhạc cụ, thanh nhạc, chỉ huy và dàn dựng... để làm nền tảng hỗ trợ môn học.

Cần tích cực tham gia vào các hoạt động văn nghệ, ngoại khóa của khoa và trường. Tham gia biểu diễn, dàn dựng, góp ý... để tích lũy thêm kinh nghiệm thực tế.

Ngoài năng lực chuyên môn, năng lực sư phạm là yếu tố hết sức quan trọng, quyết định sự thành công trong giảng dạy. Mỗi GV cần tự mình thay đổi và rèn luyện kỹ năng sư phạm ở mỗi giờ lên lớp. Cần đầu tư về giáo án, kế hoạch giảng dạy, chuẩn bị phương tiện hỗ trợ học tập kỹ lưỡng và hợp lí. Tác phong và thái độ trong giảng dạy tạo nên sự duyên dáng, chuẩn mực của GV, giúp hình thành sự tôn trọng và gây sức thu hút từ SV.

b. Tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học

Nghiên cứu khoa học là một hoạt động cần sự đầu tư lớn từ phía người nghiên cứu, từ thực tiễn giảng dạy đến khả năng lí luận sắc bén. Các GV âm nhạc cần tích cực nghiên cứu, rèn luyện tư duy logic, cập nhật thông tin, đọc nhiều sách báo và tài liệu không chỉ ở lĩnh vực chuyên môn mà còn ở nhiều lĩnh vực khác. Để tăng khả năng phân tích, lí luận, từng bước nâng cao chất lượng giảng dạy học phần này, người GV nên tìm hiểu và nghiên cứu các vấn đề như: nâng cao kỹ thuật, quy trình tối ưu trong dàn dựng các chương trình, các phương pháp hướng dẫn thực hành nghệ thuật và âm nhạc hiệu quả, cập nhật các xu hướng nghệ thuật mới trong thiết kế dàn dựng... để nâng cao chuyên môn và hiệu quả giảng dạy.

2.2.3. Một số giải pháp khác

a. *Xác định mục tiêu môn học giúp sinh viên thay đổi động cơ học tập*

Việc xác định rõ ràng mục tiêu môn học nhằm hướng dẫn SV nâng cao tinh thần tự học, chủ động chiếm lĩnh tri thức, có thể đi theo trình tự sau:

Xác định rõ động cơ học tập cho người học: GV phải chỉ ra việc nắm bắt các kiến thức, kỹ năng để dàn dựng một chương trình nghệ thuật tổng hợp là nhiệm vụ không thể thiếu trong công tác của một giáo viên âm nhạc tương lai và các lợi ích của môn học mang lại.

Xây dựng kế hoạch học tập: SV cần được GV định hướng, xác định những yêu cầu, kiến thức trọng tâm của môn học để dành thời gian nghiên cứu và rèn luyện kỹ năng.

Hướng dẫn SV tự thu nhận thông tin: công việc này gồm các hoạt động: Tiếp cận thông tin, xử lý thông tin, vận dụng tri thức vào thông tin và trao đổi, phổ biến thông tin. Ngoài việc tiếp thu tri thức trên giảng đường, người học cần tìm hiểu thông tin từ nhiều nguồn khác nhau như sách, báo, tài liệu, truyền hình, Internet..., sau đó chọn lựa nguồn thông tin hữu ích, phù hợp để lưu trữ, vận dụng giải quyết các vấn đề liên quan.

Tự kiểm tra, đánh giá kết quả học tập: Bản thân mỗi SV phải tự nhìn nhận và đánh giá được năng lực thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ mà GV yêu cầu trên lớp hay ở nhà. Tất cả những công việc này muốn thực hiện tốt phải có sự phối hợp của cả người dạy và người học. Người dạy đóng vai trò định hướng, hướng dẫn tổ chức, người học chủ động, sáng tạo cả trong lĩnh vực tri thức lẫn rèn luyện kỹ năng và bộc lộ quan điểm, thái độ.

b. Tạo điều kiện tối đa việc cho phép sử dụng cơ sở vật chất, tăng cường tài liệu học tập

Tạo điều kiện tối đa trong việc sử dụng phòng ốc, các phương tiện học tập bằng cách tinh giảm các bước mượn phòng và cơ sở vật chất. Nếu có sự chông chéo trong thời gian học chính thống có thể tạo điều kiện cho SV tham gia tập luyện ngoài giờ lên lớp. GV phụ trách môn học nên đề xuất với lãnh đạo khoa cho phép SV sử dụng đúng mục đích, đảm bảo an toàn cơ sở vật chất khi thực hành.

Phòng học âm nhạc nên xây dựng hệ thống cách âm, các phòng thực hành múa, chỉ huy hợp xướng và thực hành dàn dựng cần có diện tích rộng, hệ thống điện, quạt phải được trang bị đầy đủ và thoáng mát.

Tăng cường thêm số lượng giáo trình chính và bổ sung nguồn tài liệu tham khảo, đảm bảo SV có nguồn tư liệu đa dạng khi tìm kiếm.

c. Tăng cường hoạt động ngoại khóa âm nhạc

Thiết kế các sân chơi, giao lưu nghệ thuật với nhiều hình thức khác nhau: Tổ chức các cuộc thi, ban nhạc, nhóm nhạc SV, chương trình học thuật tìm hiểu các chuyên đề nhiều lĩnh vực nghệ thuật khác nhau để SV có nhiều cơ hội tiếp cận, nâng cao kỹ năng và trình độ thẩm mỹ, khơi gợi được sự tự tin, hòa mình bộc lộ tối đa nội lực năng khiếu vốn có.

Xây dựng nhiều môi trường âm nhạc đa dạng và gần gũi như: các hội thi, hội diễn văn nghệ từ cấp chi đoàn/liên chi đoàn, cấp trường và giao lưu chương trình văn nghệ của các đơn vị kết nghĩa để tăng mức độ tiếp cận, khả năng nhạy bén trong âm nhạc và sự tự tin của SV. Khắc phục được tình trạng rụt rè, nhút

nhát, tâm lý ngại trêu chọc của các SV thuộc dân tộc vùng miền và ngoại tỉnh.

Khuyến khích, động viên người học tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa, mạnh dạn thành lập và tham gia các câu lạc bộ/đội/nhóm trong nhà trường: câu lạc bộ âm nhạc, yêu ca hát, câu lạc bộ nhảy, múa, câu lạc bộ guitar...

Nâng cao trình độ thẩm mỹ trong âm nhạc cho SV, cần phân tích và khơi gợi cho các em cảm nhận sâu sắc hơn các giá trị nghệ thuật của những tác phẩm âm nhạc chính thống Việt Nam và trên thế giới. Biết tiếp thu nền âm nhạc mới nhưng tiếp thu có phân tích và chọn lọc chứ không theo trào lưu âm nhạc thị trường. Điều này sẽ giúp SV nhận định tốt hơn trong chọn lựa tác phẩm, tiết mục phục vụ cho chương trình để mang lại hiệu quả chất lượng nghệ thuật.

3. Kết luận

Với nghiên cứu trường hợp tại Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đắk Lắk, chúng tôi đã đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy môn PPDDCTNTTH cho SV Sư phạm Âm nhạc. Các giải pháp được luận giải một cách cụ thể, cung cấp nguồn tư liệu mới cho GV Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đắk Lắk nói riêng và các trường cao đẳng, đại học có giảng dạy học phần này có thể tham khảo và áp dụng. Trong quá trình áp dụng, GV cần phối hợp sử dụng đan xen các giải pháp một cách linh hoạt, phù hợp với điều kiện từng đơn vị và đối tượng SV mới mang lại hiệu quả cao nhất. Việc mở rộng phạm vi ứng dụng kết quả nghiên cứu sang các trường và môn học khác sẽ là hướng nghiên cứu mới và sẽ được thực hiện trong tương lai gần.

Tài liệu tham khảo

- Dương, V. A., & Đức, T. (2000). *Tổ chức và dàn dựng chương trình biểu diễn ở cơ sở*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Đào, N. M. (2012). *Giáo trình Phân tích âm nhạc*. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nhạc viện Thành phố Hồ Chí Minh.
- Lê, N. C. (2009). *Phương pháp đạo diễn chương trình nghệ thuật tổng hợp*. Hà Nội: NXB Văn hóa Thông tin.
- Lê, N. K. (2006). *Đạo diễn các chương trình nghệ thuật*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Lê, A. T. (2007). *Dàn dựng chương trình âm nhạc tổng hợp*. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn, A. T. (2014). *Dàn dựng các chương trình nghệ thuật cho sinh viên*. Hà Nội: Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung Ương.